***Ngày soạn: 24/11/2024***

 ***Ngày dạy: …………***

***Tiết: 13*  ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 2**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. *Về năng lực:***

 ***1.1. Năng lực khoa học tự nhiên:***

 **- Nhận thức KHTN:**

 + Hệ thống hoá được kiến thức về sự đa dạng và các thể cơ bản của chất, tính chất của chất.

 **- Tìm hiểu thế giới tự nhiên:**

 + Hệ thống hoá được kiến thức vể chất, các thể cơ bản của chất, vật thể.

 ***1.2. Năng lực chung:***

 - Tự chủ và tự học: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân trong chủ đề ôn tập;

 - Giao tiếp và hợp tác: Chủ động, gương mẫu, phối hợp các thành viên trong nhóm hoàn thành các nội dung ôn tập chủ đề;

 - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách giải bài tập hợp lí và sáng tạo.

***2. Về phẩm chất:***

 - Có ý thức tìm hiểu về chủ đề học tập, say mê và có niềm tin vào khoa học;

 - Quan tâm đến bài tổng kết của cả nhóm, kiên nhẫn thực hiện các nhiệm vụ học tập vận dụng, mở rộng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

 ***1/ Chuẩn bị của Giáo viên:***

 - Máy chiếu, bảng nhóm;

 - GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 nhóm trưởng và 1 thư kí.

 - Phiếu học tập.

 - Thang đo.

***2. Chuẩn bị của học sinh :***

 - Mỗi nhóm có một tờ giấy khổ lớn.*(Học sinh có thể kẻ bảng theo từng hoạt động)*

 - Nghiên cứu trước nội dung bài .

 - Chuẩn bị: Nước, khăn lau, giấy…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**A. HỆ THỐNG HÓA KIẾN THỨC:**

***Hoạt động 1: Vẽ sơ đồ tư duy:***

**a. Mục tiêu:** hệ thống hóa những kiến thức đã học về chất tinh khiết, hỗn hợp và một số phương pháp tách chất ra khỏi hỗn hợp cho học sinh.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Hoạt động của GV** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**GV trình chiếu sơ đồ tư duy bị khuyết chữ để học sinh hoàn thiện nội dung |
| **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**GV chia lớp thành các nhóm như trò chơi trước, các nhóm có 3 phút để chỉnh sửa lại sơ đồ tư duy của mình và 2 phút để trình bày ý tưởng và 5 phút để phản biện, nhận xét các nhóm khác. Nhóm nào thắng trong trò chơi trước sẽ được quyền quyết định thứ tự nhóm nào lên trình bày.Hướng dẫn HS thiết kế sơ đồ tư duy để tổng kết những kiến thức cơ bản của chủ đề. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- Các nhóm lên trình bày sơ đồ tuy duy của mình.- Mời các nhóm khác nhận xét- Giáo viên nhận xét sau khi các nhóm khác đã có ý kiến bổ sung |
| **Bước 4:Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập****Tổng kết:** Tổng hợp lại kiến thức từ sơ đồ tư duy của các em |

**B. BÀI TẬP:**

***Hoạt động 2:******Hướng dẫn giải bài tập:***

**a. Mục tiêu:**Định hướng cho HS giải một số bài tập phát triển năng lực khoa học tự nhiên cho cả chủ đề.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** GVchia lớp thành các nhóm. Phổ biến luật chơi “cuộc đua kì thú”, có 3 vòng chơi: |
| **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập****Vòng 1:** GV trình chiếu câu hỏi, trong 1 phút các nhóm phải hoàn thành câu trả lời vào bảng chính. Nhóm hoàn thành nhanh và chính xác nhất được 20 điểm, các nhóm còn lại được 15, 10, 5 điểm.**Vòng 2:** GV chiếu các câu hỏi lên màn hình.Có 4 câu hỏi với 4 phương án A, B, C, D. GV đọc câu hỏi, các nhóm giành quyền trả lời. Với mỗi phương án đúng, nhóm mang về cho mình 10 điểm.**Vòng 3:** GV đưa ra câu hỏi, các nhóm thảo luận đưa ra đáp án, đội nào có câu trả lời nhanh và chính xác nhất được 20 điểm, các đội còn lại lần lượt là 15, 10, 5 điểm. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- Các nhóm lần lượt giơ bảng.- GV chọn 1 nhóm trình bày câu trả lời.- Giáo viên nhận xét sau khi các nhóm khác đã có ý kiến bổ sung. |
| **Bước 4:Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**Giáo viên đưa ra câu trả lời đúng nhất và cho điểm các nhóm. |

C. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:

*1. Bài vừa học:*

Ôn tập, hoàn thành các bài tập chủ đề 2.

*2. Bài sắp họ*c: Chủ đề 3: “oxygen và không khí”.

- Đọc, và tìm hiểu tính chất và tầm quan trọng của oxygen.

**D. PHỤ LỤC:**

**PHIẾU HỌC TẬP VÒNG 1**

**Bài 1.** Cho các từ sau: *vật lí; chất; sự sống; không có; rắn, lỏng, khí; tự nhiên/ thiên nhiên; tính chất; thể/ trạng thái; vật thể nhân tạo.* Hãy chọn từ/ cụm từ thích hợp điển vào chỗ trống trong các câu sau:

a/Các chất có thể tồn tại ở ba ………(1)……... cơ bản khác nhau, đó là ……….(2)…….

b/ Mỗi chất có một số………. (3)…... khác nhau khi tồn tại ở các thể khác nhau.

c/ Mọi vật thể đều do …..(4)…tạo nên. Vật thể có sẵn trong …..………(5).....…………..được gọi là vật thể tự nhiên; Vật thể do con người tạo ra được gọi là …………(6)…………...

d/ Vật hữu sinh là vật có các dấu hiệu của …………..(7)……. mà vật vô sinh …………..(8)……

e/ Chất có các tính chất……….. (9)………... như hình dạng, kích thước, màu sắc, khối lượng riêng, nhiệt độ sôi, nhiệt độ nóng chảy, tính cứng, độ dẻo.

f/ Muốn xác định tính chất ………….(10)……... ta phải sử dụng các phép đo.

Bài 2. Em hãy kể tên 4 chất ở thể rắn, 4 chất ở thể lỏng, 4 chất ở thể khí (ở điều kiện thường) mà em biết?

Bài 3.

a) Nước đá bốc hơi (bay hơi) mất nên không còn thấy nước đá ở trên đĩa

b) Nước có thể tồn tại ở 3 thể

 - Thể rắn: Viên đá

 - Thể lỏng: Nước trong đĩa

 - Thể khí: Hơi nước

c) Sơ đồ mô tả sự biến đổi giữa các thể của nước

Bài 4. Khi làm muối từ nước biển, người dân làm muối (diêm dân) dẫn nước biển vào các ruộng muối. Nước biển bay hơi, người ta thu được muối. Theo em, thời tiết như thế nào thì thuận lợi cho nghề làm muối ? Giải thích?

Bài 5. Hãy gọi tên vật thể, tên chất trong các hình ảnh dưới đây:

****

**PHIẾU HỌC TẬP VÒNG 2**

(Chiếu các câu hỏi lên màn hình để học sinh tranh quyền trả lời)

**1. Quá trình nào sau đây không thể hiện tính chất hoá học của chất?**

A. Rượu để lâu trong không khí bị chua.

B. Sắt để lâu trong môi trường không khí bị gỉ.

C. Nước để lâu trong không khí bị biến mất.

D. Đun dầu ăn trên chảo quá nóng sinh ra chất có mùi khét.

**2.Tính chất nào sau đây không phải tính chất vật lí của cồn (ethanol)?**

A. Là chất lỏng, không màu.

B. Có thể hoà tan được một số chất khác.

C. Tan nhiều trong nước.

D. Cháy được trong oxygen sinh ra khí carbon dioxide và nước.

**3.Với cùng một chất, nhiệt độ nóng chảy cũng chính là:**

A. Nhiệt độ sôi. B. Nhiệt độ đông đặc.

c. Nhiệt độ hoá hơi. D. Nhiệt độ ngưng tụ.

**4.Trường hợp nào sau đây không phải là sự ngưng tụ?**

A.Nước đọng trên lá cây vào buổi sáng sớm.

B.Nước bám bên ngoài tủ lạnh khi độ ẩm cao.

C.Nước đọng từng giọt trên lá cây sau khi tưới cây.

D. Nước bám dưới nắp nồi khi nấu canh.

**5. Hiện tượng nào sau đây không phải là sự nóng chảy?**

A.Mỡ lợn tan ra khi đun nóng.

B.Thiếc hàn tan ra khi đưa máy hàn có nhiệt độ cao vào.

C. Cho viên đá vôi (calcium carbonate) vào dung dịch hydrochloric acid thì nó bị tan dẩn ra.

D. Cho nhựa thông vào bát sứ nung nóng, nó tan ra thành chất lỏng màu cánh gián.

**6. Tất cả các trường hợp nào sau đây đều là chất?**

A. Đường mía, muối ăn, con dao

B. Con dao, đôi đũa, cái thìa nhôm

C. Nhôm, muối ăn, đường mía

D. Con dao, đôi đũa, muối ăn

**PHIẾU HỌC TẬP VÒNG 3**

Bạn Minh nghiên cứu sự thay đổi thể của nước theo nhiệt độ và bạn đã ghi lại số liệu bằng đồ thị dưới đây, dựa vào đồ thị em hãy trả lời các câu hỏi sau:

ở điểm nào nước bắt đầu nóng chảy? Ở điểm nào nước bắt đẩu sôi?

Đoạn BC xảy ra quá trình biến đổi nào của nước?

Nêu các thể tổn tại của nước trong đoạn CG.

Tại điểm H nước tồn tại ở thể nào?



**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN:**

Gv quan sát , Thang đo về hoạt động nhóm.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung quan sát | Hoàn toàn đồng ý | Đồng ý | Phân vân | Không đồng ý | Hoàn toàn không đồng ý |
| Thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |
| Các HS trong nhóm đều tham gia hoạt động |  |  |  |  |  |
| Kết quả sản phẩm tốt |  |  |  |  |  |

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1/ Bài vừa học:**

- HS về nhà học bài, làm bài tập SGK;

2/ Bài sắp học: Chủ đề 3: Oxygen và không khí

-Tìm hiểu 1 số tính chất của oxygen.

- Tìm hiểu tầm quan trọng của oxygen